

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HS-ST

Ngày: 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Văn C, sinh năm 1966, tại Bình Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 13, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1940 và bà Mai Thị L, sinh năm 1940; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1968 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Thái Lê D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Thái Văn N, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Văn N: Ông Thái Nhựt Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Cháu Thái Nguyễn Bảo A, sinh ngày 22/8/2013;

Địa chỉ: 213/85 ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của cháu Thái Nguyễn Bảo A: Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1983; Địa chỉ: 213/85 ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre; Tạm trú: khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn C có giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 740100005968 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/10/2014, có giá trị đến ngày 27/10/2024. Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2016, Mai Văn C điều khiển xe ô tô loại 7 chỗ ngồi, biển số 52Z-4052 chở vợ là Nguyễn Thị Thu T đi từ khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương về nhà ở thị xã B theo đường ĐT 744, với vận tốc khoảng 40 – 50 km/giờ. Khi đến đoạn đường thuộc ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, C phát hiện ông Thái Lê D đang đi bộ băng qua đường hướng từ bên trái qua bên phải (theo hướng xe C đi), C điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái (lấn qua 2 vạch sơn song song liền nhau để ngăn cách phần đường bên trái và phần đường bên phải) nên đèn chiếu sáng phía trước bên phải xe ô tô đụng vào người ông Thái Lê D làm ông Thái Lê D té ngã xuống đường và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu thì tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường còn để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

Xe ô tô 52Z – 4052 (số thứ tự 2), dừng lại trên mặt đường đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã A hơi chếch về hướng lề chuẩn. Hình chiếu vuông góc của trục sau bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 8m. Hình chiếu vuông góc của trục trước bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 7,50m. Trên mặt đường có một vết phanh (số thứ tự 1), hình vòng cung kéo dài liên tục đến bánh trước bên phải xe ô tô 52Z-4052, vết phanh dài 8,20m, rộng 0,12m, đầu vết phanh cách lề chuẩn là 7,90m, tại nơi cong nhất vào lề chuẩn là 8,30m.

Trên mặt đường có một vết máu của nạn nhân (số thứ tự 3), vết máu có kích thước: 0,10m x 0,10m, tâm vết máu cách trục trước bên trái xe ô tô 52Z-4052 là 8,50m và cách lề chuẩn là 8,90m. Từ đầu dải phân cách cứng đến trục sau bên phải xe ô tô 52Z – 4052 là 42,20m. Từ trục sau và trục trước bên trái xe ô tô 52Z-4052 đến trụ điện số 432 (số thứ tự 4) để làm chuẩn là 14,10m và 16,30m.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3525/GDPY ngày 16/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Thái Lê D là do dập rách rốn phổi, chảy máu không hồi phục.

Nồng độ cồn của Mai Văn C khi gây tai nạn giao thông là 0.10mg/1 lít khí thở.

Tại bản Cáo trạng số 50/KSĐT ngày 21 tháng 8 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Mai Văn C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm b, Khoản 2, Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 202; Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, 47, 60 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Mai Văn C giấy phép lái xe giấy phép lái xe hạng B2, số 740100005968 mang tên Mai Văn C.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13 tháng 12 năm 2016, bị cáo Mai Văn C điều khiển xe ô tô biển số 52Z-4052 chở vợ là Nguyễn Thị Thu T lưu thông trên đường ĐT 744 hướng từ thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương đi về thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường thuộc ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương bị cáo lấn trái đường nên đụng vào người ông Thái Lê D đang đi bộ băng qua đường làm ông Dinh tử vong tại Bệnh viện đa khoa huyện C, thành Phố Hồ Chí Minh. Nồng độ cồn của Mai Văn C khi gây tai nạn giao thông là 0.10mg/1 lít khí thở.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo điều khiển xe ô tô trong trường hợp đã uống rượu, bia và lấn trái đường là không đúng quy định vi phạm Khoản 8, Điều 8, Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó là gây ra cái chết của bị hại ông Thái Lê D. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

[4] Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Mai Văn C đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điều b, Khoản 2, Điều 202 Bộ luật Hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 50/KSĐT ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Mai Văn C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điều b, Khoản 2, Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa phương đang diễn ra ngày càng tăng nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng (bị cáo có mẹ ruột là bà Mai Thị L được Chính phủ tặng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt đi tù đầy) theo quy định tại Điều b, p, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và theo Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa 13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên bị cáo C còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình; người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Thái Văn N và đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim M có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi ở ổn định, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Mai Văn C đã bồi thường cho gia đình người bị hại là ông Thái Văn N số tiền 155.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho cháu Thái Nguyễn Bảo A số tiền 40.000.000 đồng. Quá trình tố tụng của vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Thái Văn N là ông Thái Nhựt Đ và đại diện hợp pháp của cháu Thái Nguyễn Bảo A là bà Nguyễn Thị Kim M không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô biển số: 52Z – 4052 do Mai Văn C mua của Nguyễn Thị L. Ngày 09/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho Mai Văn C.

- Đối với Giấy phép lái xe số 740100005968 mang tên Mai Văn C, xét đây là giấy tờ hợp pháp của Mai Văn C nên cần trả lại cho C.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 202; Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa 13; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Mai Văn C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Mai Văn C cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Mai Văn C giấy phép lái xe giấy phép lái xe hạng B2, số 740100005968 mang tên Mai Văn C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CC THADS huyện D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

